

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 118/2025/HS-ST
Ngày 27/9 /2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2025/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 887 đường Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ chí Minh), nơi ở trước khi bị bắt 124/16B đường Đô Lương, phường 11, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1966; vợ tên An Thị Thanh T đã ly hôn; có 02 con; con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2003, bị cáo có hành vi “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự do P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Năm 2024, bị cáo P có hành vi gây thương tích cho người khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định xử phạt 500.000đ(năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo bị bắt ngày 30/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam

khu vực Vũng Tàu - Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Phạm Tuấn K, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1994 tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 62 Kim Đồng, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở trước khi bị bắt: 124/16B đường Đô Lương, phường 11, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Phạm Quang H, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Hoàng Minh T, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu - Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 30/4/2025, tại nhà số 124/16B đường Đô Lương, phường 11, thành phố Vũng Tàu (nay là phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh), Công an phường 11, thành phố Vũng Tàu (nay là Công an phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) bắt quả tang Nguyễn Hữu P có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án. Tại thời điểm bắt quả tang còn có Nguyễn Văn D, sinh ngày 25/3/1990, cư trú: 844 Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Mở rộng điều tra Công an phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành làm việc với Phạm Tuấn K và Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 20/12/1987, nơi cư trú: 185A đường Phước Thắng, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Cơ quan Công an, qua test nhanh đối với Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn Đình, Phạm Tuấn K và Nguyễn Văn Đ đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu P, Phạm Tuấn K khai nhận: Khoảng đầu năm 2024, bị cáo Nguyễn Hữu P thuê ở tại nhà số 124/16B đường Đô Lương, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đó vài ngày bị cáo K có đến ngủ nhờ tại nhà của P mấy hôm.

Vào chiều ngày 29/4/2025, bị cáo P liên hệ cho một người tên là L (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá và gửi vị trí của P thông

qua mạng xã hội Zalo cho L biết để giao ma túy cho bị cáo P. Khoảng 30 phút sau, L gọi điện lại cho P để xác nhận vị trí địa chỉ cụ thể nên bị cáo P nói cho L giao ma túy tại nhà số 124/16B đường Đô Lương, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người tên L đưa ma túy cho người tên Đ đi giao cho bị cáo P. Khi đến nhà P; Đ ném từ ngoài vào sân nhà cho bị cáo P một gói nylon chứa ma túy đá. Khi mua được ma túy, bị cáo P mang vào phòng khách lấy một ít bỏ vào chiếc nỏ thủy tinh của bộ dụng cụ để trên bàn gỗ và sử dụng cùng với K, mỗi người hút khoảng 02 đến 03 hơi, số ma túy còn lại bị cáo P để tại phòng khách nhà của mình.

Đến khoảng 13 giờ ngày 30/4/2025, sau khi ngủ dậy bị cáo P lấy gói ma túy đá tiếp tục đổ một ít vào chiếc nỏ thủy tinh của bộ dụng cụ để trên bàn gỗ trong phòng khách rồi dùng bật lửa đốt lên tiếp tục sử dụng cùng với K, mỗi người hút khoảng 01 đến 02 hơi.

Sau khi sử dụng xong, thấy có cuộc gọi nhớ của Nguyễn Văn D nên bị cáo K điện thoại lại cho D; D nhờ K xuống chở lên nhà P chơi. Nghe vậy, K chạy xe đến nhà số 844 đường Bình Giã, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh chở D.

Thời điểm K ra khỏi nhà thì có Nguyễn Văn Đ liên hệ với bị cáo P để mua 300.000 đồng ma túy đá, đồng thời chuyển khoản cho P 300.000 đồng. Do số lượng ma túy còn ít không đủ để bán cho Đ nên P rủ Đ qua nhà để cùng sử dụng ma túy, thì Đ đồng ý.

Đại diện nhà bị cáo P tại số 124/16B Đô Lương và Đ cùng bị cáo P sử dụng ma túy, sử dụng ma túy xong Đ nằm nghỉ ngơi.

Khoảng 30 phút sau, Kh chở D về và đi vào phòng khách, thấy Đ đang nằm còn P thì đang ngồi chơi điện thoại. K ngồi xuống hút 02 hơi ma túy đá và đi xuống bếp tìm đồ ăn. Lúc này tại phòng khách, D thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy trong chiếc nỏ thủy tinh để ở trên bàn nên xin P cho sử dụng ma túy. Lúc đầu P không đồng ý, sau đó vì D nói đang buồn chuyện gia đình nên P đồng ý nên D cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên và hút khoảng 02 hơi. Do không còn đồ ăn nên K đi ra ngoài mua thực phẩm, còn Đ thì bỏ đi về nhà. Lúc này chỉ còn P và D ngồi ở phòng khách, cạnh bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trên bàn.

Bị cáo P lấy số ma túy mua trước đó còn lại trong gói nylon chia thành 02 (hai) gói nhỏ hơn để trên bàn nơi để dụng cụ sử dụng ma túy.

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 30/4/2025 khi bị cáo P và người nghiện D đang trong quá trình sử dụng ma túy tại phòng khách thì bị Công an phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang, đồng thời thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã làm rõ Nguyễn Hữu Phúc và Phạm Tuấn Khải đã cùng nhau thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cụ thể, như sau:

Cách thời điểm bị bắt (30/4/2025) khoảng 05 tháng, Phúc kết bạn Zalo với

một người phụ nữ tên Lùn (không rõ nhân thân lai lịch), biết Lùn có ma túy để bán nên Phúc liên hệ mua để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, P mang về nhà mình ở số: 124/16B đường Đô Lương, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng và chia thành các gói nhỏ. Có khi thì P phân chia ma túy và cũng có khi K là người phân chia ma túy. Khi có khách liên hệ với P để mua ma túy thì P sẽ nói K đi giao và cũng có khi P giao cho khách. Người mua ma túy trả tiền mặt hoặc chuyển khoản cho P. Tiền có được từ việc bán ma túy, một phần P và K dùng để tiêu xài cá nhân, một phần dùng để mua ma túy tiếp tục bán kiếm lời.

Lần thứ nhất: Vào ngày 25/02/2025, Vũ Xuân H, sinh ngày 17/7/1980, liên hệ qua Messenger cho K để hỏi mua 1.600.000 đồng ma túy đá. Lúc này, Khải báo lại cho P biết và K lấy một gói ma túy trong túi vải mang đi bán cho H. H chuyển cho K 1.700.000 đồng (trong đó 1.600.000 đồng là tiền mua ma túy, còn 100.000 đồng là tiền Hải cho Khải). Sau đó, K chuyển 1.500.000 đồng cho P nói H trả tiền mua ma túy, còn lại số tiền 200.000 đồng K dùng mua đồ ăn cho K và P.

Lần thứ hai: Khoảng 14 đến 15 giờ ngày 28/4/2025, một người phụ nữ tên Bầu (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ qua Zalo với Phúc để mua một gói ma túy đá với giá 200.000 đồng và hẹn giao ở Công gần đầu hẻm 124 đường Đô Lương, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, người phụ nữ này chuyển khoản cho P 200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, P nói K lấy một gói ma túy mang đến điểm hẹn trên giao cho Bầu.

Lần thứ ba: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2025 đến thời điểm bị bắt (30/4/2025), Nguyễn Văn Đ đã đến nhà của P để mua ma túy khoảng 07 đến 08 lần, mỗi lần mua từ 200.000 đến 300.000 đồng, có khi trả tiền bằng hình thức chuyển khoản cho P và cũng có khi trả tiền mặt. Phúc trực tiếp đưa ma túy cho Đ khoảng 04 đến 05 lần, còn K đưa ma túy cho Đ khoảng 02 đến 03 lần. Về thời gian cụ thể từng lần thì các đối tượng hiện tại đều không nhớ rõ.

Lời khai của Nguyễn Hữu P, Phạm Tuấn K phù hợp với lời khai của người liên quan Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Đ, Vũ Xuân H phù hợp Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Đỗ Hữu Lợi .

Khi bắt bị cáo K và bị cáo P Cơ quan Công an thu giữ vật chứng:

- + 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an TP-HCM), vụ số: 299/1, 299/2, 299/3 ngày 08 tháng 05 năm 2025;

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme xanh đen, số IMEI 1: 860343042643018; số IMEI 2: 860343042643000, gắn sim số: 0325952187, đã qua sử dụng (của Nguyễn Hữu Phúc);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 3569557003280755, gắn sim số: 0375628672 (của Phạm Tuấn K).

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) loa; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) tờ nylon màu xanh da trời; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng và 02 (hai) cây kéo.

Tất cả vật chứng và tài sản được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý.

Theo Bản kết luận giám định số: 299/KL-KTHS-MT ngày 05/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), kết luận:

- 03 phong bì màu trắng được niêm phong thu giữ của Nguyễn Hữu Phúc (kí hiệu mẫu A1); (kí hiệu mẫu A2); (kí hiệu mẫu A3) gửi đến giám định kết luận là ma túy, loại Methamphetamine.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Phúc, Phạm Tuấn Khải không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Phạm Tuấn K đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Công an thu giữ vật chứng:

+ 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an TP-HCM), vụ số: 299/1, 299/2, 299/3 ngày 08 tháng 05 năm 2025;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme xanh đen, số IMEI 1: 860343042643018; số IMEI 2: 860343042643000, gắn sim số: 0325952187, đã qua sử dụng (của Nguyễn Hữu Phúc);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 3569557003280755, gắn sim số: 0375628672 (của Phạm Tuấn Khải).

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) loa; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) tờ nylon màu xanh da trời; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 02 (hai) cây kéo.

Xử lý vật chứng:

Tất cả vật chứng và tài sản được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSKV11 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

+ Bị cáo Nguyễn Hữu P, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy

định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Hữu P xác nhận bị cáo nhiều lần nhờ bị cáo Phạm Tuấn K đi bán ma túy cho các con nghiện: Lần 1 bán cho Vũ Xuân H 01 gói ma túy đá giá 1.600.000đ; lần thứ 02 bị cáo Phúc nhờ bị cáo K đi bán ma túy cho người phụ nữ tên Bầu 01 gói ma túy giá 200.000đ; lần thứ 3 bị cáo Phúc bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ từ khoảng tháng 03/2025 đến 30/4/2025 bị cáo P bán ma túy cho con nghiện Đ 08 lần, mỗi lần từ 200.000đ ngàn đồng đến 300.000đ; có lúc Đ đưa bằng tiền mặt, có lúc chuyển khoản.

Bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận bị cáo thuê nhà 124/ 16 B Đô Lương, phường 11, thành phố Vũng Tàu(nay là phường Phước Thắng Thành phố Hồ Chí Minh) để ở.

Ngày 30/4/2025 sau khi người nghiện Nguyễn Văn D điện thoại cho bị cáo bị cáo K nhờ bị cáo K chạy xuống nhà Dinh tại 844 đường Bình Giã chở D lên nhà bị cáo Phúc tại số 124/16 B Đô Lương. Sau khi bị cáo K chạy đi chở D thì bị cáo P tiếp tục nhận được điện thoại của người nghiện Nguyễn Văn Đ hỏi mua ma túy do bị cáo P không còn đủ ma túy bán cho Đ nên rủ Đ vào nhà cùng sử dụng ma túy Đ đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 30/4/2025 bị cáo Phúc và Nguyễn Văn D đang sử dụng ma túy trong phòng khách thì bị Công an phường Phước Thắng Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang.

+ Đối với bị cáo Phạm Tuấn K khai nhận nhiều lần bị cáo đi bán ma túy giúp bị cáo P; được bị cáo P cho sử dụng ma túy và lấy tiền chênh lệch. Bị cáo đã bán ma túy cho người nghiện Vũ Xuân H và bán ma túy cho người nghiện là phụ nữ tên Bầu.

Bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Phạm Tuấn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo.

Tại phiên Tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu P, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng về hình phạt:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu P:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phúc từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Hữu Phúc từ 15 (mười lăm) năm tù đến 16 (mười sáu) năm năm tù.

2. Đối với bị cáo Phạm Tuấn K:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Khải từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an TP-HCM), vụ số: 299/1, 299/2, 299/3 ngày 08 tháng 05 năm 2025 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) loa; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) tờ nylon màu xanh da trời; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng và 02 (hai) cây kéo.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme xanh đen, số IMEI 1: 860343042643018; số IMEI 2: 860343042643000, gắn sim số: 0325952187, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 3569557003280755, gắn sim số: 0375628672.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 70/BB-PTHADS Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/9/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh của các bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Phạm Tuấn K tại phiên Tòa, đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Phạm Tuấn K tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Về tội danh: Đối với bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Phạm Tuấn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đầu năm 2024 bị cáo Nguyễn Hữu P thuê nhà 124/16B đường Đô Lương, phường 11, thành phố Vũng Tàu để ở; bị cáo Phạm Tuấn K có xin bị cáo P cho đến ở nhờ; sau đó các ngày:

Ngày 25/02/2025 người nghiện tên Vũ Xuân H gọi điện cho bị cáo K hỏi mua ma túy đá với giá 1.600.000đ; bị cáo K nói với bị cáo P; P đưa cho K 01 gói ma túy để K giao cho H. H chuyển 1.700.000đ cho bị cáo K; K chuyển 1.500.000đ cho bị cáo P còn 200.000đ bị cáo K mua đồ ăn;

Ngày 28/4/2025 người phụ nữ tên Bầu điện cho bị cáo Phúc hỏi mua 200.000đ ma túy đá. Bị cáo P nói bị cáo K lấy 01 gói ma túy và đi giao cho người phụ nữ tên Bầu chỗ hẹn giao ở Cống gần đầu hẻm 124 đường Đô Lương;

Và đối với bị cáo P từ khoảng tháng 03/2025 đến ngày bị bắt; bị cáo P từng 05 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ; bị cáo K từng 03 lần bán ma túy cho người nghiện Đ. Mỗi lần Đ mua từ 200.000đ đến 300.000đ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Phạm Tuấn K đã thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2.1] Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Phúc:

+ Đối với hành vi Phạm tội từ 02 lần và với hai người chở lên: Từ khoản 14 giờ ngày 30/4/2025 đến 18 giờ ngày 30/4/2025 bị cáo P đã chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy và bị cáo P cùng bị cáo Khải và 02 người nghiện tên Nguyễn Văn D và người nghiện Nguyễn Văn Đ cùng sử dụng ma túy tại phòng khách nhà bị cáo P.

Khi công an bắt bị cáo P và người nghiện D đang sử dụng ma túy đồng thời thu giữ trên bàn ở phòng khách nhà bị cáo P: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) loa; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) tờ nylon màu xanh da trời; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng; 02 (hai) cây kéo và số ma túy đang sử dụng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cho bị cáo Phạm Tuấn K và người nghiện Nguyễn Văn D và Nguyễn

Văn Đ sử dụng ma túy tại nhà mình như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, biết hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đua đòi ăn chơi, sử dụng ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo P có vai trò chính trong việc tìm nguồn ma túy và do bị cáo K có phụ thuộc đối với bị cáo P nhờ chỗ ăn, chỗ ở và ma túy sử dụng để bị cáo K đi bán ma túy cho bị cáo P nhiều lần. Bị cáo P có nhân thân từng 02 lần vi phạm pháp luật là vào năm 2003, bị cáo P có hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; do bị cáo chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự Cơ quan công an không khởi tố vụ án. Năm 2003 bị cáo P có hành vi gây thương tích cho người khác bị xử phạt 500.000đ(năm trăm ngàn đồng), bị cáo đã thực hiện việc nộp phạt, do đó khi lượng hình mức hình phạt đối với bị cáo Phúc sẽ cao hơn bị cáo Khải.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Phạm Tuấn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chỉ có tình tiết tăng nặng định khung.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu P; bị cáo Phạm Tuấn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an TP-HCM), vụ số: 299/1, 299/2, 299/3 ngày 08 tháng 05 năm 2025 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) loa; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) tờ nylon màu xanh da trời; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng và 02 (hai) cây kéo.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme xanh đen, số IMEI 1: 860343042643018; số IMEI 2: 860343042643000, gắn sim

số: 0325952187, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 3569557003280755, gắn sim số: 0375628672.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 70/BB-PTHADS Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/9/2025.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người nghiện Nguyễn Văn Đ; Nguyễn Văn D Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện Vũ Xuân H hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 6 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định của Pháp luật.

Đối với người tên Lùn và tên Đen bán ma túy cho bị cáo P đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chủ nhà cho bị cáo P thuê nhà không biết bị cáo dùng địa điểm là nhà 124/16 B Đô Lương, phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do đó cơ quan điều tra không xử lý theo pháp luật hình sự là đúng quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố:

+ Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

+ Bị cáo Phạm Tuấn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[1.1] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu P:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Phúc 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Phúc 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh nêu trên; bị cáo Nguyễn Hữu P phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2025.

[1.2] Đối với bị cáo Phạm Tuấn K:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an TP-HCM), vụ số: 299/1, 299/2, 299/3 ngày 08 tháng 05 năm 2025 và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) loa; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) tờ nylon màu xanh da trời; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng và 02 (hai) cây kéo.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme xanh đen, số IMEI 1: 860343042643018; số IMEI 2: 860343042643000, gắn sim số: 0325952187, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số IMEI: 3569557003280755, gắn sim số: 0375628672.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 70/BB-PTHADS Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/9/2025.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu P; bị cáo Phạm Tuấn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HCM;
- VKSND khu vực 11, Tp Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PV06, PC1);
- THADS Tp HCM;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hồng Phúc

